MỘT SỐ SỰ KIỆN LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH THUẬN TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954-1975)

TS BÙI THỊ HÀ

Viện Sử học, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

HUỲNH THÁI DƯƠNG

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Thuận

Ngày nhận:
7-3-2025
Ngày thẩm định, đánh giá:
31-3-2025
Ngày duyệt đăng:
15-4-2025

Tóm tắt: Sau Hiệp định Genève (1954), chính quyền Sài Gòn tiến hành các chiến dịch "tố cộng" khốc liệt khắp miền Nam. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Liên khu ủy V, Trung ương Cục miền Nam, Đảng bộ Bình Thuận đã chủ động, xây dựng và củng cố lực lượng cách mạng vượt qua sự đàn áp, khủng bố của kẻ thù. Tiếp thu Nghị quyết Trung ương 15 (1959), Đảng bộ lãnh đạo phong trào cách mạng rộng khắp đưa cách mạng tiến lên đánh thắng các chiến lược chiến tranh của Mỹ và Chính quyền Sài Gòn, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Từ khóa:
Bình Thuận; Bình Tuy; kháng chiến chống Mỹ; 1954-1975

Sau khi tiếp quản vùng tự do, chính quyền Sài Gòn ráo riết xây dựng bộ máy chính quyền từ Trung ương đến cấp xã, ngang nhiên phá hoại Hiệp định Genève, tiến hành trả thù những người tham gia kháng chiến, thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân. Tháng 2-1955, chính quyền Ngô Đình Diệm công khai phát động chiến dịch "tố cộng" giai đoạn I. Sau một thời gian nắm tình hình, nắm danh sách đảng viên và quần chúng tích cực, tháng 5-1955, địch mở đầu chiến dịch "tố cộng" (lấy tên chiến dịch Trịnh Minh Thế), đánh phá các tỉnh đồng bằng từ Quảng Trị đến Bình Thuận, tập trung trọng điểm là vùng tự do cũ. Giữa năm 1956, địch tiếp tục xúc tiến chiến dịch "tố cộng" giai đoạn II nhằm tiêu diệt triệt để những người cộng sản và tư tưởng cộng sản, với khẩu hiệu "giết lầm hơn bỏ sót". Trên địa bàn tỉnh Bình Thuận[1], các chiến dịch "tố cộng" của chính quyền Ngô Đình Diệm đã gây tổn thất lớn.

Ngày 27 và 28-7-1954, Liên khu ủy V tổ chức Hội nghị mở rộng, đề ra một số công tác cấp bách như: đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về tình hình và nhiệm vụ mới, tập trung chuyển hướng đấu tranh vào việc đòi chính quyền Sài Gòn thực hiện Hiệp định Genève, tổ chức, bố trí lại lực lượng và công tác lãnh đạo. Thực hiện chủ trương đó, tháng 9-1954, Tỉnh ủy Bình Thuận tổ chức cuộc họp tại Xóm Rẫy (xã Tân Thuận, huyện Hàm Tân)[2] nhằm sắp xếp lại tổ chức cán bộ theo yêu cầu nhiệm vụ mới và bước vào lãnh đạo đấu tranh. Số cán bộ và cốt cán, cơ sở ở lại không đi tập kết được bố trí công tác, phân công về sống hợp pháp trong dân, dựa vào

pháp lý của Hiệp định để làm ăn sinh sống và cùng với quần chúng đấu tranh.

Trước tình hình chính quyền Ngô Đình Diệm ngang nhiên phá hoại Hiệp định Genève, tháng 5-1955, Tỉnh ủy Bình Thuận họp Hội nghị lần 2 ở Núi Ông triển khai phương châm đấu tranh chính trị, mở lớp tập huấn cán bộ đấu tranh đòi hiệp thương Tổng tuyển cử[3]. Thực hiện chủ trương đó, các tổ chức đảng vận động tập hợp quần chúng đấu tranh trực diện với địch bằng cách đưa kiến nghị, gửi yêu sách... Thị ủy Phan Thiết đã chỉ đạo tổ chức một cuộc đấu tranh đình công, bãi thị trong toàn nội thị, có sự hỗ trợ tích cực của Huyện ủy Hàm Thuận vào sáng 30-10-1955[4]. Hàng nghìn truyền đơn đưa vào nội thị kêu gọi đồng bào hưởng ứng cuộc đấu tranh. Các công sở và gia đình công chức chính quyền ngụy cũng nhận được truyền đơn do cơ sở bí mật cài vào khe cửa. Nhiều chị em được vận động tham gia bãi thị. Các cuộc đấu tranh đình công, bãi thị làm ngưng trệ các hoạt động ở Phan Thiết.

Ngày 20-7-1956, kỷ niệm 2 năm Hiệp định Genève được ký kết, tại Bàu Trắng (xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình ngày nay) đã nổ ra cuộc đấu tranh quyết liệt suốt 2 ngày đêm chống khủng bố, đòi thi hành Hiệp định hòa bình[5]. Trong cuộc đấu tranh công khai này, quần chúng chia thành 2 bộ phận phối hợp với nhau theo phân công chặt chẽ: Một bộ phận đấu tranh trực diện với địch để chống khủng bố, đòi tự do dân chủ, đòi hiệp thương tổng tuyển cử; một bộ phận khác phá đường và chặn xe không cho địch bắt người, giải tán đoàn đấu tranh. Cùng thời gian này, hơn 40 gia đình đồng bào dân tộc Rắclây ở Đăng Gia (Tánh Linh) cũng đấu tranh quyết liệt với địch, không chịu dồn về khu tập trung mà phân tán vào rừng làm ăn sinh sống.

Tháng 5-1957, tại căn cứ Ara, Tỉnh ủy Bình Thuận triệu tập Hội nghị cán bộ[6] đề ra chủ trương chuyển một bộ phận cán bộ ra hoạt động hợp pháp với phương châm "*hợp pháp hóa*" bằng cách làm "căn cước giả" cho cán bộ ra hoạt động công khai. Tuy nhiên, trước sự khủng bố tàn bạo của kẻ thù, một bộ phận cán bộ không chịu đựng được gian khổ ác liệt đã đầu hàng địch, khai báo cho địch bắt bớ nhiều cán bộ, đảng viên; nhiều tổ chức đảng ở Hàm Thuận, Lê Hồng Phong, Hòa Đa, Tuy Phong và vùng ven thị xã Phan Thiết bị đổ vỡ.

Tháng 2-1958, Tỉnh ủy Bình Thuận tổ chức họp bàn về xây dựng căn cứ địa, thành lập Ban cán sự miền Tây[7]. Sau hội nghị, Ban cán sự miền Tây được hình thành, Ban công tác Phan Lý được thành lập gồm hai bộ phận phụ trách vận động cách mạng trong hai vùng có đồng bào Chăm và đồng bào Thượng sinh sống. Tỉnh ủy cho rút thanh niên cơ sở quần chúng tốt thành lập Tổ vũ trang tự vệ và những tổ, nhóm quần chúng cốt cán.

Tháng 7-1959, Tỉnh ủy Bình Thuận tổ chức Hội nghị tại Ra Pú (Di Linh)[8], bàn biện pháp xây dựng lực lượng vũ trang, diệt ác. Hội nghị chủ trương: diệt ác phải giữ bí mật, không cho địch biết mình có súng; đẩy mạnh xây dựng căn cứ miền núi, chú trọng nhiệm vụ sản xuất tự túc và bố phòng đánh địch bảo vệ căn cứ. Bình Thuận chú trọng xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng thực lực cách mạng, hỗ trợ quần chúng đấu tranh. Sau khi rút một số thanh niên thoát ly cùng với tổ vũ trang miền núi, ngày 2-9-1959, tại một địa điểm trong vùng căn cứ kháng chiến của tỉnh, Tỉnh ủy Bình Thuận đã quyết định thành lập Trung đội vũ trang tập trung của tỉnh mang phiên hiệu "Đơn vị 2-9"[9]. Quân số lúc đầu có 30 đồng chí (20 người Kinh và 10 người dân tộc), do đồng chí Phạm Hoài Chương làm Chỉ huy trưởng kiêm Chính trị viên

Đêm 26-11-1959, các tổ vũ trang tổ chức treo cờ đỏ sao vàng trên ngọn cây Quao dù, rải truyền đơn xung quanh đồn Kim Ngọc, treo 2 lá cờ đỏ sao vàng trên đỉnh núi Tà Dôn. Một thời kỳ mới đấu tranh vũ trang tự vệ đã thực sự bắt đầu.

Từ năm 1963, Bình thuận trở thành chiến trường nóng bỏng. Quân dân Bình thuận đã có nhiều hoạt động sáng tạo trong vận dụng, triển khai Ba mũi giáp công với nòng cốt là lực lượng vũ trang địa phương đánh địch giành quyền làm chủ cho nhân dân.

Chiến thắng Núi Rễ (ngày 30-3-1963), lần đầu tiên Quân giải phóng truy đuổi quân địch giữa ban ngày[10];Trận diệt xe "Nồi đồng" - đoàn xe lửa quân sự có 3 xe bọc thép của địch (ngày 21-6-1963)... đã làm nức lòng đồng bào trong tỉnh[11].

Hưởng ứng phong trào "thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công"[12] trên toàn miền, cuối tháng 6-1963, Tỉnh ủy họp phát động phong trào "Thi đua giết giặc lập công" với tư tưởng chỉ đạo là: "Tích cực tiêu diệt sinh lực địch, bảo vệ vùng căn cứ giải phóng". Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Thuận chủ trương mở đợt hoạt động, hỗ trợ cho Tánh Linh phá ấp mở vùng từ Sông Phan đến Gia Huynh, Bà Tá, Đá Mài...

Tỉnh ủy chủ trương cho tất cả các cấp ủy, các đơn vị vũ trang từ tỉnh đến huyện, thị, các đội vũ trang công tác, đến dân quân du kích các xã đều tập trung kinh nghiệm chống phá bình định, hình thành quyết tâm tiêu diệt thật nhiều sinh lực địch, hỗ trợ cho đồng bào đấu tranh phá ấp chiến lược, làm thất bại âm mưu dồn dân của chúng.

Phối hợp với chiến dịch "Bình Giã", thượng tuần tháng 11-1964, Bình Thuận mở đợt hoạt động; trong đó, trọng điểm được chọn là 2 huyện Hoài Đức và Tánh Linh. Vùng giải phóng mở ra, tạo điều kiện thành lập chính quyền tự quản, xây dựng lực lượng dân quân du kích, sẵn sàng đấu tranh với địch.

2 Thực hiện chủ trương của trung ương Cục miền Nam, Bình Thuận tập trung xây dựng lực lượng vũ trang 3 thứ quân: bộ đội chủ lực (của Khu VI và tỉnh Bình Thuận), bộ đội địa phương các huyện, thị và du kích các xã, ấp. Ngày 20-10-1965, Tiểu đoàn bộ binh 482 được thành lập (gồm 4 đại đội, là đơn vị chủ lực cấp tiểu đoàn đầu tiên ở Bình Thuận. Thế trận chiến tranh du kích trên địa bàn toàn tỉnh đã hình thành và triển khai rộng khắp.

Mùa khô năm 1965-1966, địch mở cuộc phản công chiến lược thứ nhất theo chiến thuật "tìm và diệt" của West Moreland. Tại Bình Thuận, ngày 21-11-1965, chúng tiến hành cuộc càn "Dân sinh 65" đánh vào vùng giải phóng Hoài Đức - Tánh Linh, chủ yếu là vùng Bắc sông La Ngà nhằm mục đích tiêu diệt lực lượng vũ trang và cơ quan đầu não cách mạng của địa phương. Quân và dân hai huyện Tánh Linh và Hoài Đức đã chiến đấu chống càn, đánh trả quyết liệt, sau 14 ngày đêm đã diệt tại chỗ 220 tên, bắn rơi 5 trực thăng, bắn cháy 1 xe tăng và thu 31 súng các loại[13].

Bí thư Tỉnh ủy Lê Văn Hiền cùng các đồng chí trong Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã xuống huyện Hàm Thuận (tháng 9-1966) nắm tình hình và nêu quyết tâm phải sáp địch, tổ chức đánh những trận nhỏ để rút kinh nghiệm cho những trận đánh lớn, hỗ trợ phong trào kháng chiến của quần chúng nhân dân.

Lực lượng vũ trang càng đánh càng mạnh và càng thắng. Chỉ một căn cứ Sư đoàn 5 quân đội Việt Nam Cộng hòa ở Sông Mao, lực lượng vũ trang của Quân khu 6 và của tỉnh Bình Thuận đã tổ chức 8 lần tấn công Sông Mao (từ năm 1968 đến năm 1971) đã loại khỏi vòng chiến đấu hàng ngàn tên địch, phá hủy hàng trăm loại phương tiện chiến tranh của quân đội Mỹ và Việt Nam Cộng hòa. Chiến thắng Sông Mao là một kỳ tích quân sự của lực lượng vũ trang nhân dân Bắc Bình - Bình Thuận và Quân khu 6, thể hiện sinh động quyết tâm chiến đấu, tinh thần quyết chiến, quyết thắng của quân dân Việt Nam.

Du kích và bộ đội địa phương Bình Thuận đã mưu trí tổ chức trận địa nghi binh dụ địch đến đánh và diệt gọn đại đội Mỹ. Tháng 11-1967, Ban Chỉ huy Tỉnh đội Bình Thuận đã tổ chức lực lượng bố

trí trận địa câu nhử địch đến để đánh diệt chúng tại Phú Sơn (Hàm Phú). Ngày 9-12-1967, quân Mỹ dùng trực thăng đổ quân chụp xuống Đồi Trúc - điểm nằm sâu trong hậu cứ của ta - để "tìm và diệt" cơ quan, đơn vị đang đứng chân tại khu vực này. Quân Mỹ vừa chạm đất thì lập tức bị các đơn vị tại chỗ và các chiến sĩ bảo vệ cơ quan vây đánh[14].Bình Thuận đã làm thất bại các cuộc hành quân của đạo quân nhà nghề của Mỹ.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương, 1-1968, nêu rõ: "Nhiệm vụ trọng đại và cấp bách của ta trong thời kỳ mới là động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên bước phát triển cao nhất, dùng phương pháp tổng công kích và tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định"[15]. Tỉnh ủy Bình Thuận tổ chức hội nghị cán bộ Quân sự tại Đồi 400, xác định rõ thời cơ và quyết tâm chiến lược. Một kế hoạch dứt điểm hai thị xã Phan Thiết và Đà Lạt đã được đề ra, hình thành cơ quan chỉ huy tiền phương chỉ đạo trọng điểm Phan Thiết. Quân khu 6 quyết định cho Tiểu đoàn 840 từ căn cứ Lê Hồng Phong của Hòa Đa về Núi Lá (gần K'Lon) vừa ăn Tết vừa chuẩn bị cho nhiệm vụ mới. Đêm 28-1-1968, Thường vụ Tỉnh ủy triển khai nhận nhiệm vụ với ý chí quyết tâm "Kịp bao nhiêu đánh bấy nhiêu", "Kịp lúc nào đánh lúc ấy"[16]. Bình Thuận trải qua các đợt tiến công (từ 1-2 đến 12-3-1968), đã góp phần vào chiến thắng giáng đòn bất ngờ về quân sự - chính trị vào quân xâm lược Mỹ và bè lũ tay sai và kéo Mỹ xuống thang trong chiến tranh Việt Nam, chấp nhận đàm phán tại Paris.

Tháng 7-1970, Đảng bộ tỉnh Bình Thuận tiến hành Đại hội tại vùng căn cứ Sa Lôn (Di Linh); Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Tuy tổ chức tại căn cứ Núi Ông. Hai Đảng bộ địa phương tập trung củng cố tổ chức, xây dựng và phát triển thực lực cách mạng, phối hợp và hỗ trợ nhau lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động kháng chiến... đánh bại các chiến lược chiến tranh của địch, kiên quyết giành thắng lợi cuối cùng.

Cuối năm 1972, dự thảo văn bản Hiệp định Paris đã được Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đưa ra để bốn bên bàn thảo cùng với lịch trình ký kết; trong đó có một nội dung về thành lập chính phủ 3 thành phần. Chính quyền Sài Gòn kiên quyết phản đối, chúng yêu cầu các địa phương tổ chức cho dân chúng biểu tình phản đối vấn đề chính phủ 3 thành phần. Tại Phan Thiết, giáo viên và học sinh trường Phan Bội Châu và trường Bồ Đề được huy động tham gia biểu tình; tổ chức cơ sở cách mạng trong các trường này đã vận động đấu tranh chống biểu tình bằng hình thức độc đáo: vẫn tham gia nhưng biểu thị ngược lại yêu cầu của chính quyền địch[17]. Phong trào đô thị Phan Thiết từ đó được đẩy mạnh; Tỉnh ủy Bình Thuận chỉ đạo Đội công tác đô thị hình thành một Chi bộ Đảng ngay trong Trường Phan Bội Châu (thị xã Phan Thiết), lãnh đạo phong trào đấu tranh sôi nổi trong học sinh trường Phan Bội Châu, gây được tiếng vang trong phong trào đô thị ở Phan Thiết, nhất là từ năm 1973 cho đến ngày giải phóng[18].

Trong giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến, mùa khô năm 1974, Bình Thuận được phân công mở chiến dịch Hoài Đức - Tánh Linh[19] để phối hợp với chiến dịch Đường 14 - Phước Long, làm căn cứ cho hoàn chỉnh quyết tâm chiến lược giải phóng miền Nam. Ngày 10-12-1974, lực lượng Sư đoàn 6 và lực lượng vũ trang địa phương đã đồng loạt nổ súng tiến công Chi khu Hoài Đức. Địch dồn sức phản kích - ta đánh trả kiên cường làm nhiều đợt, thực hiện vây ép và cô lập hoàn toàn Chi khu Tánh Linh, đêm 23-12-1974 đánh Chi khu Tánh Linh và sáng 26-12-1974 giải phóng hoàn toàn huyện Tánh Linh và hầu hết vùng nông thôn của huyện Hoài Đức với trên 30.000 dân, tiêu diệt hàng ngàn tên địch, góp phần quan trọng vào chuyển biến tình hình, tạo tiền đề cho cuộc tổng tiến công và nổi dây giải phóng hoàn toàn quê hương Bình Thuận, mở ra những cơ

hội mới, thời cơ cụ thể cho các chiến trường miền Nam xốc tới, giành thắng lợi trong giai đoạn kết thúc chiến tranh.

Cách mạng miền Nam chuyển sang thời kỳ tổng tiến công và nổi dậy để giải phóng hoàn toàn miền Nam. Bình Thuận thực hiện triệt để Chỉ thị của Khu ủy Khu VI và Quân Khu ủy: *nỗ lực khắc phục khó khăn, khẩn trương với mức độ cao nhất, bám chắc tình hình, mạnh dạn xốc tới tiêu diệt địch giải phóng địa phương mình*. Ngày 5-4-1975, Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận hạ quyết tâm: Tiến công dứt điểm Chi khu quận lỵ Thiện Giáo, giải phóng các xã dọc đường số 8 và Quốc lộ 1A, áp sát thị xã Phan Thiết; sau đó, phối hợp với lực lượng của trên giải phóng thị xã và toàn tỉnh. Ngày 8-4-1975, lực lượng vũ trang của tỉnh và huyện Hàm Thuận đã giải phóng Chi khu Thiện Giáo. Trong hai ngày 9 và 10-4-1975, các đồn, bốt và các ấp dọc đường 8 từ An Phú đến Tân An, Tân Điền được giải phóng. Ngày 18-4-1975, giải phóng 4 huyện: Tuy Phong, Hòa Đa, Phan Lý, Hải Ninh và "Đến 22 giờ 30, ngày 18-4 quân và dân ta hoàn toàn làm chủ Phan Thiết"[20]. Thắng lợi hoàn toàn ở thị xã Phan Thiết và tỉnh Bình Thuận đã tạo điều kiện cho việc tiến công và nổi dậy giải phóng nhanh các địa phương tỉnh Bình Tuy. Ngày 22-4-1975, giải phóng hoàn toàn Hàm Tân; ngày 23-4-1975, giải phóng hoàn toàn La Gi; ngày 27-4-1975, Cù lao Thu và toàn đảo Phú Quý - mảnh đất cuối cùng của tỉnh Bình Thuận - đã được hoàn toàn giải phóng.

Những sự kiện lịch sử vẻ vang thể hiện tinh thần chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo đấu tranh thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) là trang sử hào hùng của Đảng bộ, quân và dân Bình Thuận. Những chiến công vẻ vang kháng chiến cùng những kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng bộ Bình Thuận là di sản quý báu cần được tiếp tục kế thừa và phát huy trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước.

1. Ngày 22-10-1956, Tổng thống Việt Nam Cộng hòa có Sắc lệnh số 143-NV, về việc thay đổi địa giới và tên Đô thành Sài Gòn - Chợ Lớn cùng các tỉnh và tỉnh lỵ tại Nam Việt Nam, trong đó thành lập tỉnh Bình Tuy (tỉnh lỵ Hàm Tân), gồm một phần Đồng Nai Thượng, một phần Bình Thuận (Hàm Tân, Tánh Linh). Tháng 8-1968, ta thành lập tỉnh Bình Tuy gồm 3 huyện Hàm Tân, Tánh Linh, Hoài Đức theo ranh giới của địch

2, 6, 7, 8, 14, 16, 19. Đảng bộ tỉnh Bình Thuận: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Thuận, tập II, thời kỳ 1954-1975 (sơ thảo),* 2000, tr. 14, 19-20, 22-23, 33, 127-128, 135, 271

3. Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc, *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân huyện Hàm Thuận (1930-1975),* 2010, tr. 262

4, 17. Đảng bộ Thị xã Phan Thiết, *Phan Thiết truyền thống đấu tranh cách mạng, tập II (1954-1975)*, 1991, tr. 27-29, 168-169

5, 13. Tỉnh Bình Thuận, *Bình Thuận 30 năm kháng chiến (1945-1975)*, Nxb CTQG, H, 2006, tr. 261, 394-395

9. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Thuận, *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Thuận (1945-2000)*, Nxb QĐND, H, 2004, tr. 258

10, 11. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hàm Tân, *Hàm Tân những trận đánh tiêu biểu (1945-1975),*1993, tr. 139, 139

12. Ấp Bắc thuộc xã Tân Phú, quận Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho, nơi xảy ra trận chống càn ngày 02-1-1963. Địch tấn công 5 đợt, nhưng đều bị quân ta bẻ gãy. Kết quả ta đã diệt và làm bị thương 450 tên (có 19 tên Mỹ), bắn hỏng 7 máy bay lên thẳng, 3 xe bọc thép M113 và 1 tàu. Đẩy lùi cuộc càn quét của địch. Sau đó, phong trào "Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công" được phát động rộng rãi trong toàn quân và toàn dân trên chiến trường miền Nam

15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2004, T. 29, tr. 50

18. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Thuận, *Lịch sử ngành giáo dục tỉnh Bình Thuận (1945-2010)*, 2012, tr. 74-75

20. "Báo cáo của Thường vụ Quân ủy Quân khu 6 (N36) gửi Thường vụ Trung ương Cục miền Nam (KBN) về tình hình giải phóng Bình Thuận" - lưu tại Cục Lưu trữ, Văn Phòng Trung ương Đảng, Phông 42, mục lục số 01, Đơn vị bảo quản số 624.